

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC UCMAS HƯNG  
YÊN**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
GIÁO DỤC UCMAS HƯNG YÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG YEN UCMAS EDUCATIONAL  
INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109525358

**3. Ngày thành lập:** 08/02/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số II-2 ngõ 90/5 phố Kẻ Tạnh, Khu Tái định cư, Tổ 18, Phường Giang Biên, Quận  
Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0372355756

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(trừ Đấu giá hàng hóa)                                                                                                                                                                                                                         | 4610        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao                                                                                      | 4649        |
| 3.  | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                           | 4763        |
| 4.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc                                                                                                                                         | 4772        |
| 5.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)                                                                                                                                                                                                               | 7020        |
| 6.  | Giáo dục nhà trẻ                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8511        |
| 7.  | Giáo dục mẫu giáo                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8512        |
| 8.  | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8521        |
| 9.  | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                                                                                                                                                                             | 8522        |
| 10. | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                         | 8523        |
| 11. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8531        |
| 12. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8532        |
| 13. | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8533        |
| 14. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                        | 8551        |
| 15. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                          | 8552        |
| 16. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại | 8559(Chính) |
| 17. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                              | 8560        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức          | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THANH HÙNG | Số II-2 Khu Tái định cư, Tổ 18, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 51.000     | 510.000.000           | 51,000    | 0010870334<br>10                                                                            |         |
|     |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                               | Tổng số                   | 51.000     | 510.000.000           | 51,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                               |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | CÁP KHÁNH LINH    | Số 108 đường Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông         | 24.000     | 240.000.000           | 24,000    | 142573951                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                               | Tổng số                   | 24.000     | 240.000.000           | 24,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                               |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                    |                           |        |             |        |              |
|---|-----------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN BÁ QUYỀN | Tổ 7, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 | 001088010502 |
|   |                 |                                                                    | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                    | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                    | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                    | Tổng số                   | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THANH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/07/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001087033410

Ngày cấp: 09/03/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số II-2 Khu Tái định cư, Tổ 18, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số II-2 Khu Tái định cư, Tổ 18, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội